

TRONG SỐ NÀY

- Sản xuất lương thực và nông nghiệp phải thay đổi do BĐKH
- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp
- Chính sách mới thúc đẩy nông thôn mới
- Thương mại nông nghiệp
- Các văn bản quy phạm lĩnh vực nông nghiệp và PTNT mới được ban hành tháng 10/2016

SẢN XUẤT LƯƠNG THỰC VÀ NÔNG NGHIỆP PHẢI THAY ĐỔI DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Chủ đề kỷ niệm lần thứ 36 Ngày Lương thực thế giới 2016 “**Sản xuất lương thực và nông nghiệp phải thay đổi do biến đổi khí hậu**” đặc biệt có ý nghĩa với Việt Nam, khi mà lần đầu tiên sau 30 năm, nông nghiệp Việt Nam tăng trưởng âm, trong đó ngành trồng trọt, đặc biệt sản lượng lúa bị sụt giảm nghiêm trọng.

Lễ Kỷ niệm ngày lương thực thế giới lần 36 đã lựa chọn Ninh Thuận là địa điểm để tổ chức vì Ninh Thuận là một trong những tỉnh bị thiệt hại nặng nhất do tác động đột ngột hạn hán lịch sử đầu 2016 và cũng là một trong những địa phương nhận được hỗ trợ khẩn cấp của cộng đồng quốc tế. Hiện Ninh Thuận đang triển khai dự án do FAO tài trợ về dinh dưỡng và an ninh lương thực cho trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.

Tại Lễ Kỷ niệm Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đã nhấn mạnh: “Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề nhất do BĐKH và thiên tai. Những dự báo cho thấy do tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng làm cho nông nghiệp Việt Nam có nguy cơ giảm 7.2 triệu tấn lúa và ảnh hưởng đến 32,2% diện tích đất nông nghiệp vào cuối thế kỷ này. ... Để nhân rộng các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH, chúng ta cần phải củng cố và tăng cường vai trò của các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp – đơn vị sản xuất nhỏ nhất – cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, quan



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh (ngồi giữa), Trưởng đại diện Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) tại Việt Nam JongHa Bea (bên phải) và Phó chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận Trần Quốc Nam (bên trái) chủ trì Lễ kỷ niệm lần thứ 36 Ngày Lương thực thế giới tại Ninh Thuận

tâm đến phụ nữ nông thôn và vấn đề bình đẳng giới trong nông nghiệp, góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh lương thực, ổn định chính trị và phát triển kinh tế-xã hội”.

Theo ông Jongha Bae trưởng đại diện tổ chức FAO tại Việt Nam “FAO sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam thích ứng với biến đổi khí hậu và, đồng thời, giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Chúng tôi đang nỗ lực trợ giúp nông dân, người chăn nuôi, ngư dân và người sống ở rừng tăng cường năng lực để thích ứng với biến đổi khí hậu và tư vấn cách lồng ghép các thực hành

thích ứng với biến đổi khí hậu vào chính sách quốc gia”.



Ông JongHa Bea phát biểu tại buổi Lễ

TÀI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP

GIÁM SÁT CHUỖI SẢN XUẤT TÔM AN TOÀN PHỤC VỤ XUẤT KHẨU

Bộ Nông nghiệp và PTNT vừa ban hành Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất tôm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu tại quyết định số 4088/QĐ-BNN-TY, ngày 07/10/2016 nhằm xây dựng thành công các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất được chứng nhận an toàn dịch bệnh theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới (OIE), và theo yêu cầu của nước nhập khẩu để xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm của Việt Nam đi các nước trên thế giới.

Theo báo cáo của các địa phương, tính đến hết tháng 9 năm nay, diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng trên cả nước ước đạt 80 nghìn ha, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái, sản lượng ước đạt 200 nghìn tấn, tăng 4,2%. Diện tích tôm sú của cả nước đạt gần 583 nghìn ha, tăng 0,6% so với cùng kỳ, với sản lượng trên 174 nghìn tấn, giảm 2,5%. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, tính đến ngày 15/9, tổng giá trị xuất khẩu tôm của Việt Nam đạt hơn 2 tỷ USD.

Cục Thú y chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác thú y thủy sản và về giám sát dịch bệnh và chứng nhận cơ sở có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu.

UBND các tỉnh trọng điểm về sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm ban hành kế hoạch, bố trí kinh phí và chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để tạo ra các vùng có nguy cơ thấp về dịch bệnh trên tôm, các cơ sở

nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh. Kết thúc vào năm 2017, có ít nhất 10% số cơ sở sản xuất tôm giống có quy mô sản xuất mỗi năm trên 1 tỷ tôm post (tôm giống hậu ấu trùng) đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 2/6/2016 (TT 14).



Giám sát chuỗi sản xuất tôm an toàn dịch bệnh.

Phần đầu năm 2017, có ít nhất 1 doanh nghiệp được chứng nhận OIE để có thể xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm đi các nước.

TRIỂN KHAI “KẾ HOẠCH GIÁM SÁT CHUỖI SẢN XUẤT THỊT GÀ CHẾ BIẾN XUẤT KHẨU”



Ngày 28/10/2016, Thứ trưởng Vũ Văn Tám và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai chủ trì cuộc họp tổ chức triển khai “Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất thịt gà chế biến xuất khẩu”.

Tại cuộc họp, Thứ trưởng Vũ Văn Tám đã nêu rõ quyết tâm và mong muốn của Bộ sẽ hỗ trợ tích cực các địa phương và các doanh nghiệp phát triển sản xuất để xuất khẩu được thịt gà, trước mắt là xuất khẩu thịt gà chế biến sang thị trường Nhật Bản.

Bộ Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Quyết định số 4377/QĐ-BNN-TY ngày 26/10/2016 phê duyệt “Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất thịt gà chế biến xuất khẩu”.

Theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y đang tổ chức triển khai kế hoạch đẩy mạnh xúc tiến thương mại để xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi, nhất là xuất khẩu sản phẩm thịt gà từ Việt Nam sang các nước.

Từ tháng 10/2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã thành lập tổ công tác xúc tiến việc xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi gia cầm và giao cho Cục Thú y chủ trì tổ chức thực hiện. Ngay sau đó, Cục Thú y đã tổ chức các cuộc họp với các doanh nghiệp chăn nuôi, giết mổ, chế biến thịt gà có nhu cầu xuất khẩu sang các nước.



Cục trưởng Cục Thú y Phạm Văn Đông ký kết thỏa thuận hợp tác hỗ trợ Công ty TNHH Koyu & Unitek

Tổng giám đốc Công ty TNHH Koyu & Unitek rất phấn khởi về việc Bộ Nông nghiệp & PTNT đã ban hành kịp thời “Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất thịt gà chế biến xuất khẩu”, đồng thời cam kết sẽ hoàn thành việc xây dựng nhà máy giết mổ, chế biến thịt gà vào tháng 2/2017 và bảo đảm các yêu cầu của phía Nhật Bản.

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về Quy chế quản lý điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm quy định về xây dựng kế hoạch; huy động,

phân bổ và sử dụng nguồn vốn; tổ chức, điều phối; theo dõi, kiểm tra và đánh giá trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quy chế nêu rõ, việc quản lý, điều hành

thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phải phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; tăng cường hiệu lực, hiệu quả



Sơn La đổi mới: Mô hình trồng quýt ở huyện Vân Hồ đã và đang mang lại thu nhập cao và ổn định cho người nông dân

quản lý nhà nước; trách nhiệm của các bộ, ngành và các cấp ở địa phương; vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bên cạnh đó, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan trong quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia. Phát huy vai trò chủ thể và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch,

tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Lập kế hoạch thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thông báo dự kiến nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã; thông báo các nội dung, hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến triển khai trên địa bàn xã đến người dân thụ hưởng và cộng đồng.

Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Nội dung của kế hoạch bao gồm: danh mục và nội dung chủ yếu của các hoạt động, công trình, dự án cần thực hiện trong kỳ kế hoạch; đề xuất đơn vị chủ trì thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thảo luận lấy ý kiến công khai vào kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã; hoàn thiện kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã trình Hội đồng nhân

dân cùng cấp thông qua và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cho ý kiến và tổng hợp.

Giám sát cộng đồng đối với việc thực hiện chương trình MTQG

Các chương trình mục tiêu quốc gia chịu sự giám sát của cộng đồng. Cơ chế giám sát cộng đồng thực hiện theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Cộng đồng sẽ giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công, trong quản lý ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 14 Luật đầu tư công và Điều 15 Luật ngân sách nhà nước; phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng; những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của chương trình.



XÂY DỰNG NTM VIỆT NAM VỚI PHONG TRÀO LÀNG MỚI SAEMAUL CỦA HÀN QUỐC

Dự án "Chương trình Hạnh phúc tỉnh Quảng trị" với tổng mức đầu tư là 11,6 triệu USD. Trong đó, Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại gần 9,7 triệu USD. Thời gian thực hiện từ 2014 - 2017 trên các lĩnh vực: phát triển nguồn nhân lực, y tế, xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng xanh.



KOICA đã triển khai dự án thí điểm nông thôn mới đầu tiên tại Quảng Trị và Thái Nguyên theo đề xuất của chính phủ Việt Nam từ giai đoạn 2001-2002. Lựa chọn thôn Hiền Lương của tỉnh Quảng Trị để triển khai dự án thí điểm. Chính phủ Việt Nam cũng đánh giá cao sự hỗ trợ của Hàn Quốc đối với việc tạo ra thành quả trong dự án xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị và trên cơ sở đó đã xây dựng chương trình Mục tiêu quốc gia về phong trào nông thôn mới.

Giai đoạn 2014/17, dự án mở rộng thêm Quảng Trị và Lào Cai với cam kết hỗ trợ 25 triệu USD từ KOICA.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ BA TRỤ CỘT CHÍNH ĐƯỢC ADB HỖ TRỢ CHO VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2016-2020

Ngày 11/10/2016, tại Hà Nội, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tại Việt Nam tổ chức họp báo công bố Chiến lược Đối tác quốc gia Việt Nam giai đoạn 2016-2020 nhằm hỗ trợ Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, thông qua việc thúc đẩy tăng trưởng đồng đều và bền vững với môi trường.

Ba trụ cột chính ADB dự kiến hỗ trợ là:

- ✓ Thúc đẩy tạo việc làm nhằm đẩy mạnh hội nhập thông qua hình thức đào tạo giáo dục, nghề; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- ✓ Phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ thông qua việc quản lý nguồn nước, tiếp cận dịch vụ, kết nối giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi...;
- ✓ Cải thiện bền vững môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nguồn lực dự kiến giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau: Cho vay Chính phủ 1 tỷ USD/năm; hỗ trợ kỹ thuật và viện trợ không hoàn lại là 5-7 triệu USD/năm; nguồn vốn huy động (đồng tài trợ từ các đối tác phát triển và các quỹ khí hậu) là khoảng 1,4 tỷ USD trong danh mục dự kiến.



ADB tổ chức họp báo công bố Chiến lược đối tác quốc gia 2016-2020 cho Việt Nam. Ảnh: DĐDN

Phương thức cho vay theo dự án; chính sách và cho vay dựa vào kết quả.

Giám đốc quốc gia ADB tại Việt Nam, ông Eric Sidgwick được TTXVN dẫn lời cho biết, nông nghiệp tuy không phải là lĩnh vực nằm trong 3 trụ cột chính nhưng vẫn tiếp tục được hỗ trợ đầu tư cho vay. Lĩnh vực này phụ thuộc vào yêu cầu của Chính phủ và địa phương nhưng vốn vay kém

ưu đãi hơn. ADB mong muốn giúp xây dựng hạ tầng nông nghiệp tiếp cận thị trường, đặc biệt phát triển du lịch theo hình thức cộng đồng (homestay).

Lãnh đạo ADB đánh giá, thời gian qua Việt Nam đã đạt được những thành tựu kinh tế-xã hội ấn tượng, đạt được vị thế quốc gia thu nhập trung bình thấp năm 2010, có những tiến bộ nhanh chóng trong giảm nghèo và nâng cao chất lượng giáo dục, y tế.

Tuy nhiên, Giám đốc quốc gia ADB tại Việt Nam cho rằng Việt Nam đang bắt đầu phải đối mặt với những thách thức mới và phức tạp hơn. Cụ thể, tăng trưởng đang gây thiệt hại về môi trường, nguy cơ cao trước biến đổi khí hậu, sự gia tăng nhanh dân số trong độ tuổi lao động trước đây bắt đầu giảm dần, đồng thời các nhóm nghèo vẫn còn tồn tại, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa và vùng nông thôn.

Để giúp Chính phủ Việt Nam giải quyết những thách thức này, ông Eric Sidgwick nhấn mạnh, ADB sẽ hỗ trợ những khoản đầu tư nhằm đạt được kết quả thúc đẩy việc làm và khả năng cạnh tranh, tăng cường cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ đồng đều hơn và cải thiện tính bền vững môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – THỤY SỸ GIAI ĐOẠN 2017-2020

Tiếp nối quan hệ ngoại giao giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Thụy Sĩ được thành lập năm 1971, Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA) Thụy Sĩ dành cho Việt Nam bắt đầu vào năm 1992. Tính đến năm 2016, Thụy Sĩ đã cam kết 467 triệu phờ-răng Thụy Sĩ (tương đương 488 triệu USD) để hỗ trợ chương trình cải cách và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam thông qua hai cơ quan phát triển là SDC (Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ) và SECO (Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ) với các công cụ và chương trình bổ sung cho nhau.

Theo sát tốc độ phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng của Việt Nam cũng như những kết quả đáng ghi nhận về các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ và việc trở thành nước có thu nhập trung bình, Thụy Sĩ tiếp tục điều chỉnh chính sách Viện trợ chính thức cho Việt Nam. Theo đó, Thụy Sĩ sẽ kết thúc các chương trình hợp tác song phương trong lĩnh vực quản trị công và xóa đói giảm nghèo do SDC thực hiện, thay vào đó đẩy mạnh hợp tác phát triển kinh tế trong khuôn khổ hỗ trợ của SECO.

Chiến lược Hợp tác Phát triển giai đoạn 2017-2020 của SECO sẽ hỗ trợ ba mục tiêu chính:

- (i) Tăng cường thể chế và chính sách kinh tế hiệu quả;
- (ii) Phát triển khu vực tư nhân sử dụng nguồn lực hiệu quả và có khả năng cạnh tranh;
- (iii) Thúc đẩy phát triển khu vực tư nhân sử dụng nguồn lực hiệu quả và có khả năng cạnh tranh.

Phát biểu tại buổi lễ tuyên bố Chiến lược mới, Bà Quốc



Ngày 11/10/2016, Quốc Vụ Khanh phụ trách kinh tế của Liên bang Thụy Sĩ, Bà Marie-Gabrielle Ineichen Fleisch, cùng với Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ông Nguyễn Thế Phương đã công bố Chiến lược Hợp tác Phát triển Việt Nam - Thụy Sĩ giai đoạn 2017-2020. Bám sát nhu cầu cải cách và những thách thức ngày càng gia tăng của Việt Nam, Chiến lược mới sẽ tập trung vào lĩnh vực hợp tác phát triển kinh tế do Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) thực hiện với tổng cam kết viện trợ không hoàn lại dự kiến là 90 triệu phờ-răng Thụy Sĩ.

Vụ Khanh cho biết "Thụy Sĩ sẽ tiếp tục hỗ trợ để Việt Nam đạt được tăng trưởng toàn diện và bền vững giúp cải thiện đời sống của người dân. Chúng tôi hy vọng rằng mối quan hệ hợp tác lâu dài với Việt Nam sẽ tiếp tục gặt hái nhiều thành công trong cải cách kinh tế-xã hội trong thời gian tới. Thụy Sĩ luôn là một đối tác tin cậy và cam kết hỗ trợ Việt Nam tiếp tục phát triển hơn nữa trong tương lai".



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trao đổi với bà Louise Chamberlain, Giám đốc quốc gia của UNDP tại Việt Nam.
 “UNDP cam kết tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trên con đường thực hiện các mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững”.

Hiện tại, Liên hợp quốc đang soạn thảo Tài liệu Chương trình Quốc gia (CPD) cho Việt Nam, trong đó bao gồm Chương trình Quốc gia hợp tác giữa Việt Nam và UNDP 2017-2021.

Bà Louise Chamberlain, Giám đốc quốc gia, UNDP Việt Nam cho biết, mục tiêu của Chương trình Quốc gia hợp tác giữa

CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỢP TÁC GIỮA VIỆT NAM VÀ UNDP 2017-2021.

Việt Nam và UNDP 2017-2021 là hỗ trợ Việt Nam hoàn thành các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDG) đã đề ra, thúc đẩy việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững (SDG) với các trọng tâm chính: khuyến khích một cách có hệ thống những kinh nghiệm Việt Nam đã có để chia sẻ với các nước khác thông qua Sáng kiến hợp tác Nam – Nam trong nỗ lực giảm nghèo, quản lý rủi ro thảm họa và sử dụng các công cụ chính sách dựa trên bằng chứng những tập quán này.

Trong giai đoạn 2017-2021, dự kiến tổng số vốn ODA không hoàn lại của UNDP dành cho Việt Nam là 133 triệu USD, trong đó 23 triệu USD là vốn thường xuyên và 110 triệu USD sẽ được vận động từ các nguồn khác.

Đồng thời, theo các đại diện của UNDP Việt Nam, Chương trình quốc gia sẽ đóng góp vào 3 thành quả thuộc Kế hoạch Chiến lược chung của Liên hợp quốc tại Việt Nam, gồm: giảm nghèo và cải thiện bình đẳng về kinh tế - xã hội; phát triển ít carbon, chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, bền vững môi trường; nâng cao trách nhiệm giải trình, tiếng nói của người dân và tiếp cận công lý.

CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ HỖ TRỢ VIỆT NAM THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS



“Diễn đàn đối thoại chính sách cấp cao giữa Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu và các đối tác phát triển” ngày 25/10/2016.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng nhận định, biến đổi khí hậu đã và đang trở thành vấn đề khẩn thiết của toàn nhân loại. Việc thông qua Thỏa thuận Paris (COP21) đã mở ra một kỷ nguyên phát triển mới trên toàn cầu - kỷ nguyên hợp tác để thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững theo hướng ít phát thải carbon, thân thiện với môi trường.

Thông qua Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu, giai đoạn 2016-2020, các đối tác phát triển sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris với nguồn vốn huy động dự kiến cho năm 2016, 2017 và 2018 là gần 500 triệu USD.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cho biết, mặc dù còn rất nhiều khó khăn, nguồn lực cho phát triển còn hạn chế,

nhưng Việt Nam đã và đang chủ động và cam kết mạnh mẽ để cùng cộng đồng quốc tế ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Về thực hiện Thỏa thuận Paris và các cam kết khác tại COP21, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cho biết: Việt Nam đặt mục tiêu đến 2030 sẽ giảm 8% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường bằng các nguồn lực trong nước, và có thể tăng lên thành 25% khi nhận được hỗ trợ quốc tế thông qua hợp tác song phương, đa phương và thực hiện các cơ chế mới trong Thỏa thuận khí hậu toàn cầu.

Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu trong khuôn khổ Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính...

Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, ông Ousmane Dione cho rằng, diễn đàn hôm nay là dịp các đối tác cùng nhấn mạnh tầm quan trọng của quan hệ đối tác giữa các bên trong việc hỗ trợ Việt Nam ứng phó với những thách thức do biến đổi khí hậu và phát triển một nền kinh tế vững mạnh theo hướng sử dụng carbon thấp.

Ông Ousmane Dione cũng khẳng định, Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) giai đoạn 2016-2020 có thể mang lại một số phát triển về chính sách cần thiết để giúp cho Việt Nam giải quyết những thách thức về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN

DỰ BÁO KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC, ASEAN - TRUNG QUỐC SẼ TĂNG MẠNH

C hính phủ vừa công bố danh sách các mặt hàng sẽ được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN - Trung Quốc (ACFTA).

Các nước thành viên ACFTA là Trung Quốc, Philippines, Thái Lan, Singapore, Myanmar, Malaysia, Lào, Indonesia, Campuchia, Brunei.

Theo cam kết khi tham gia ACFTA, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan của 90% số dòng thuế trong vòng 10 năm, linh hoạt đến lộ trình cuối cùng vào năm 2018. Số dòng thuế còn lại Việt Nam cam kết cắt giảm về từ 5% đến 50% vào cuối lộ trình là năm 2020.

Trong khi đó, Trung Quốc cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 95% số dòng thuế vào năm 2011. Số dòng thuế nhạy cảm còn lại, Trung Quốc cam kết cắt giảm về 5% đến 50% vào cuối lộ trình là năm 2018.

Để được hưởng ưu đãi thuế đặc biệt, hàng hoá của các nước phải có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) được Bộ Công Thương quy định. Theo đó, hàng nghìn mặt hàng có xuất xứ từ các nước thuộc ACFTA sẽ được áp dụng mức thuế 0% khi xuất khẩu vào Việt Nam và ngược lại.

Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá từ Trung Quốc 9 tháng năm 2016 đạt 35,9 tỷ USD. Các mặt hàng nhập khẩu lớn là sản phẩm từ chất dẻo, vải các loại, nguyên phụ liệu dệt may, sắt thép, máy vi tính, điện thoại các loại, dây điện và dây cáp điện, rau quả, thức ăn gia súc, bánh kẹo, dầu mỡ động vật...

Trong số này, có rất nhiều mặt hàng nằm trong biểu thuế ưu đãi và được áp thuế 0%. Như vậy, với việc giảm thuế và xóa bỏ nhiều dòng thuế, dự báo kim ngạch thương mại Việt Nam - Trung Quốc, ASEAN - Trung Quốc sẽ tăng mạnh.

Về nông nghiệp, là các loại động vật sống như trâu, bò, lợn, ngựa sống, cừu, dê, các loại gà, vịt, ngan, ngỗng... dùng để nhân giống. Các loại thị trâu, bò, thịt lợn, cá các loại (trừ cá phi lê) và



nhiều loại thủy hải sản khác như tôm, cua, ghẹ... đông lạnh đều được xóa bỏ thuế.

Ngoài ra, là các sản phẩm bơ sữa, trứng gia cầm, mật ong và các loại ngà, mai, sừng, móng vuốt, san hô, côn trùng cánh cứng.

Khoai tây, rau củ, cà chua, hành tây, tỏi, tỏi tây, bắp cải, súp lơ, su hào, cải xoăn, rau xà lách, cà rốt, củ cải, rau đậu, măng tây, cà tím, cần tây, nấm, ớt, rau chân vịt, quả bí, ngô, dư chuột, sắn thái lát, khoai lang.

Cây ăn quả gồm có quả hạnh nhân, dứa, quả óc chó, quả hồ trăn, hạt maccadamia, chuối, quả chà là, dứa, bơ, ổi, xoài, măng cụt, cam, quýt, chanh, bưởi, dưa hấu, táo, lê, quả mọng qua, mơ, đào, anh đào, mận, mâm xôi, dâu tây, sầu riêng, hồng vàng, việt quất, nhãn, vải, chôm chôm, chôm chôm, mít, me...

Cà phê, chè, gia vị, gừng, nghệ tây, ngô (trừ loại dùng để rang nổ áp thuế 5%), lúa gạo, gạo lứt (trừ gạo Thai Hom Mali áp thuế 20%), bột mì, ngũ cốc khác... cũng đều được áp thuế 0%.

Dầu ăn từ lạc và dầu cọ, hạt hướng dương, dầu dừa, các loại bánh, chế phẩm từ rau quả. Các loại đồ uống, rượu, nước có ga (trừ bia rượu vang, rượu lên men có thuế 5%), thức ăn chăn nuôi dùng cho gia cầm, lợn được áp thuế 5% đến năm 2018 về 0%.

LƯỢNG CÀ PHÊ XUẤT KHẨU CÓ THỂ XẤP XỈ NĂM 2014

Giá cà phê tiếp tục tăng và vượt ngưỡng 42.000 đồng/kg ở khu vực Tây Nguyên. Hiện giá cà phê Robusta ở sàn giao dịch London lên mức cao nhất từ đầu niên vụ 2015-2016 đến nay, đạt mức 2.028 USD/tấn trong phiên giao dịch ngày 11-10. Trong khi đó, cà phê của Việt Nam xuất khẩu cũng có giá trên 1.900 USD/tấn và thể duy trì hoặc tăng thêm trong những tháng cuối năm 2016.

Theo dự báo của Hiệp hội Cà phê và Ca cao Việt Nam (Vicofa), nhiều khả năng năm nay xuất khẩu trên 1,6 triệu tấn cà phê và so với năm 2015, việc xuất khẩu cà phê năm nay tăng trưởng khá cả về lượng lẫn giá trị (năm 2015 xuất khẩu 1,3 triệu tấn với giá trị 2,6 tỷ USD). Như vậy, lượng xuất khẩu năm nay xấp xỉ mức kỷ lục năm 2014 là 1,69 triệu tấn, tuy nhiên về mặt giá trị còn thấp khi kim ngạch năm 2014 đạt mức kỷ lục 3,5 tỷ USD nhờ giá xuất khẩu bình quân 2.103 USD/tấn.

BÃI BỎ THÔNG TƯ 37, BỘ CÔNG THƯƠNG ĐƯA CAM KẾT MỚI

"Bộ Công Thương kiên quyết xóa bỏ rào cản cho doanh nghiệp. Đây không phải lời hứa mà là cam kết mạnh mẽ của lãnh đạo Bộ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển".

Trong thông điệp gửi đi hôm 13/10/2016, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cho hay, thời gian qua, Bộ Công Thương đã rất lắng nghe các ý kiến đóng góp từ cộng đồng doanh nghiệp về thủ tục chính sách. Bộ cũng liên tiếp tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp để tháo gỡ những thủ tục, rào cản đang bị coi là "trói" doanh nghiệp. Công việc này vẫn đang tiếp tục được các đơn vị thuộc Bộ thực hiện bài bản.



KIM NGẠCH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN 10 THÁNG ĐẠT 26,4 TỶ USD

Thông tin từ Bộ Nông nghiệp và PTNT, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản của cả nước tháng 10 ước đạt 2,75 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 10 tháng qua 2016 đạt 26,4 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2015.



Trong số đó, so với cùng kỳ năm 2015, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 12,5 tỷ USD, tăng 7,8%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 5,7 tỷ USD, tăng 5,9%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 5,8 tỷ USD, tăng 0,1%.

Trong khi đó, vẫn duy trì đà giảm trong những tháng gần đây, ngành lúa gạo tiếp tục giảm 21,2% về khối lượng và giảm 16,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Cụ thể,

khối lượng gạo xuất khẩu tháng 10 ước đạt 368.000 tấn với giá trị đạt 164 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 10 tháng qua ước đạt 4,2 triệu tấn và 1,9 tỷ USD.

Gia tăng mạnh nhất là ngành hàng cà phê, tăng đến 40,2% về khối lượng và tăng 25,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Cụ thể, xuất khẩu cà phê trong tháng 10/2016 ước đạt 121.000 tấn với giá trị đạt 246 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 10 tháng qua đạt 1,5 triệu tấn và 2,76 tỷ USD.

Một số ngành hàng như cao su, chè, hạt điều đều có sự gia tăng cả về khối lượng và giá trị so với cùng kỳ năm 2015 với mức tăng lần lượt là: cao su tăng 15,8% và tăng 4,5%; chè tăng 6,6% và tăng 3%; hạt điều tăng 5,8% và tăng 16,6%.

Ngành hàng hạt tiêu cũng có sự gia tăng mạnh với mức tăng đạt 35,7% về khối lượng và tăng 15,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Theo đó, khối lượng tiêu xuất khẩu

tháng 10/2016 ước đạt 12.000 tấn, với giá trị đạt 93 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 10 tháng qua đạt 159.000 tấn và 1,29 tỷ USD.

Lĩnh vực thủy sản duy trì là điểm sáng trong kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản với sự đóng góp nhiều nhất trong kim ngạch xuất khẩu ngành. Cụ thể, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 10 ước đạt 687 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 10 tháng qua đạt 5,7 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2015.



Vận chuyển cá ngừ đại dương lên bờ ở Khánh Hòa.

VĂN BẢN LUẬT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 9/2016

Ngày ban hành	Nội dung
Thủ tướng Chính phủ	
03/11/2016	Quyết định 50/2016/QĐ-TTg về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020
01/11/2016	Quyết định 49/2016/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất
31/10/2016	Quyết định 47/2016/QĐ-TTg về việc thí điểm cơ chế hỗ trợ một lần sau đấu tư theo quy định tại Nghị định 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản
31/10/2016	Quyết định 2086/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025
31/10/2016	Quyết định 2085/QĐ-TTg về việc phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020
31/10/2016	Quyết định 48/2016/QĐ-TTg về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020
28/10/2016	Quyết định 2053/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu
27/10/2016	Quyết định số 2048/QĐ-TTg Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)
21/10/2016	Quyết định 2008/QĐ-TTg về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.
19/10/2016	Quyết định 44/2016/QĐ-TTg về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.
18/10/2016	Quyết định 1997/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016-2020.
17/10/2016	Quyết định 43/2016/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia
13/10/2016	Quyết định 1969/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch chuẩn bị và triển khai thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới.
10/10/2016	Quyết định 1980/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Chính phủ	
02/11/2016	Nghị định 147/2016/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng
01/11/2016	Nghị quyết 95/NQ-CP của Chính phủ về việc ký Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về Hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
31/10/2016	Nghị quyết 93/NQ-CP về việc phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
20/10/2016	Nghị quyết 92/NQ-CP về việc ký Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.
Văn phòng Chính phủ	
24/10/2016	Thông báo 345/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tại Hội nghị chuyên đề về thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tổng hợp tài nguyên nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
21/10/2016	Thông báo 344/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của Thành phố Hồ Chí Minh.
18/10/2016	Công văn 8872/VPCP-KGVX về việc thẩm định Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.
17/10/2016	Công văn 8823/VPCP-KGVX về việc dự thảo báo cáo Quốc hội về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết 76/2014/QH13.
14/10/2016	Công văn 8764/VPCP-V.III về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 593/QĐ-TTg ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020.
14/10/2016	Thông báo 332/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thủy lợi, xây dựng nông thôn mới, liên kết hợp tác phát triển sản xuất nông sản chủ lực theo chuỗi giá trị vùng đồng bằng sông Cửu Long và Kế hoạch hợp tác liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Đồng Tháp Mười.
28/09/2016	Thông báo 307/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.
22/09/2016	Thông báo 301/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp về Dự thảo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13/09/2016	Ban hành quyết định số 4377/QĐ-BNN-TY về KH giám sát chuỗi sản xuất thịt gà chế biến xuất khẩu
12/09/2016	Quyết định 4127/QĐ-BNN-BVTV về việc tạm ngừng nhập khẩu bông thô từ Ghana
12/09/2016	Quyết định 4088/QĐ-BNN-TY về việc ban hành Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất tôm bảo đảm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu.
Bộ Nội vụ	
13/10/2016	Công văn 4842/BNV-TH về việc thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020.
Bộ Tư pháp	
31/10/2016	Quyết định 2289/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình
Bộ Khoa học và Công nghệ	
17/10/2016	Công văn 4274/BKH-CN-TC về việc triển khai Luật Phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế thị trường mà Nhà nước không định giá.
Bộ Công thương	
10/10/2016	Quyết định 4051/QĐ-BCT về việc phê duyệt "Quy hoạch hệ thống kho hàng hóa phục vụ phát triển công nghiệp chế biến vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035".
20/09/2016	Thông tư 21/2016/TT-BCT về việc quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu.
Ủy ban Dân tộc	
31/10/2016	Quyết định 579/QĐ-UBDT về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020
12/10/2016	Quyết định 533/QĐ-UBDT về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ đợt 1 năm 2017 của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", đặt hàng để đưa ra tuyển chọn.